TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày : 28-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA - TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Trần Thị Kim Hoa

2/. Ông Nguyễn Văn Ghên

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bé M, sinh năm 1989; Nơi sinh tại Vĩnh Long; Tên gọi khác: Trang; Có nơi đăng ký HKTT: ấp D, xã M, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: ấp BH 2, xã T, huyện N, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962 (còn sống); Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại Tòa.

- Người làm chứng: Ông Trần Hoài N (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS-ĐH ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố Nguyễn Thị Bé M về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 19/02/2019, Nguyễn Thị Bé M và người phụ nữ tên Th (không rõ nhân thân lai lịch) thống nhất với nhau cùng góp tiền mua ma túy đá để sử dụng. M góp số tiền 300.000 đồng, Th góp số tiền 200.000 đồng, nhưng do Th không có tiền nên M ứng cho Th mượn số tiền 200.000 đồng để góp vào đủ tiền mua ma túy đá sử dụng. Sau đó, M mượn điện thoại di động của Th để điện vào số điện thoại lưu trong danh bạ tên V để hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, M không nhớ số điện thoại của V. Khoảng 01 giờ 20 phút cùng ngày, người đàn ông tên V (không rõ nhân thân lai lịch) đến quán cà phê không biển hiệu Thộc ấp Bình Hữu 2, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để bán cho M 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng (M là nhân viên của quán cà phê). Sau đó, M đưa cho Th gói ma túy đá vừa mua cất giấu để cùng sử dụng, Th cất giấu gói ma túy đá M trong bộ dụng cụ trang điểm của M và Th. Khoảng 15 phút sau, M đi ra ngoài mua đồ dùng cá nhân quay lại quán cà phê định cùng Th lấy ma túy đá vừa mua để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kiểm tra phát hiện bắt quả tang tạm giữ M cùng tang vật để điều tra xử lý. Riêng người phụ nữ tên Th trốn thoát.

Tang vật tạm giữ quả tang gồm có:

- 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (Nguyễn Thị Bé M khai là ma túy đá).

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng nhạt, số sim: 0702801437.

Tại bản kết luận giám định số 1324/C09B ngày 20/02/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,9377 gam, loại Methamphetamine. Tinh thể sau khi được giám định có khối lượng 0,9181 gam được niêm phong.

Về vật chứng vụ án: Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang tạm giữ những vật chứng chờ xử lý gồm:

- 01 gói niêm phong số 1324 ngày 20/2/2019 là ma túy trọng lượng 0,9181 gam, loại Methamphetamine của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh hoàn lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng nhạt, số sim: 0702801437.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Thị Bé M không có Th lợi bất chính từ việc thực hiện tội phạm.

Theo đó, bản cáo trạng số 64/CT-VKS-ĐH ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố Nguyễn Thị Bé M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố trong phần luận tội đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Thị Bé M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Bé M từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/02/2019.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Tịch Th tiêu hủy 01 gói niêm phong là ma túy khối lượng 0,9181 gam, loại Methamphetamine của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng nhạt, số sim: 0702801437.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Thị Bé M không có Th lợi bất chính từ việc thực hiện tội phạm, nên không đề cập xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng là bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng là ông Trần Hoài N được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, đã có lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 19/02/2019, tại quán cà phê không biển hiệu Thộc ấp BH 2, xã T, huyện N, tỉnh Long An, Nguyễn Thị Bé M và người phụ nữ tên Th (không rõ nhân thân lai lịch) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tổng hợp dạng đá, loại Methamphetamine, có trọng lượng: 0,9377 gam để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang tạm giữ Nguyễn Thị Bé M cùng tang vật. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Thị Bé M đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và khung hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiệm trọng, thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý đối với các chất gây nghiện nói chung và ma túy nói riêng của nhà nước. Bị cáo hoàn toàn ý thức được mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sản xuất ma túy là vi phạm pháp luật. Song để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, ngày 19/02/2019, bị cáo đã có hành vi đang cất giữ bất hợp pháp trọng lượng 0,9377 gam, loại Methamphetamine và bị bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng dân cư mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 249; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra; Đồng thời, Hội đồng xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm của mình, trở thành người có ích cho xã hội.

[3.2] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

[3.2.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác, bị cáo có hoàn cảnh gia đình hộ nghèo, Cha ruột là Nguyễn Văn Cưu từng tham gia lực lượng quân đội, nên xem xét thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3.2] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo vì xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn không có Th nhập và tài sản riêng.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

[5.1] Tịch Th tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1324 ngày 20/2/2019 là ma túy trọng lượng 0,9181 gam, loại Methamphetamine của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh hoàn lại sau giám định.

[5.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng nhạt, số sim: 0702801437, bị cáo không sử dụng làm phương tiện liên lạc để phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo có yêu cầu nhận lại, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo như là lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được chấp nhận. (Tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 46/QĐ-VKSĐH ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 86-29/5/2019 ngày 29/5/2019).

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Thị Bé M không có Th lợi bất chính từ việc thực hiện tội phạm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với người đàn ông tên V có hành vi bán chất ma túy cho Nguyễn Thị Bé M và người phụ nữ tên Th có hành vi cùng tàng trữ trái pháp chất ma túy với M vào ngày 19/02/2019 tại quán cà phê không biển hiệu Thộc ấp Bình Hữu 2, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, do không xác định được nhân thân lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau là hoàn toàn phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Bé M** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.2 Về hình phạt: xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Bé M** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ, tạm giam ngày 19/02/2019.

2. Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị Bé M 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/6/2019) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

3.1 Tịch Th tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1324 ngày 20/2/2019 là ma túy trọng lượng 0,9181 gam, loại Methamphetamine của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh hoàn lại sau giám định;

3.2 Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Bé M 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng nhạt, số sim: 0702801437. (Tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 46/QĐ-VKSĐH ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 86-29/5/2019 ngày 29/5/2019).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bé M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hòa;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Tiền Phương